

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 01/8/2025
V/v: Kiện ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Oanh.

Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 01/8/2025, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 138/2025/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2025 về việc “*Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/7/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Viết Ngọc A, sinh năm 1995.

Nơi thường trú: Thôn 7, xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Đường 25, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Nay là Đường 25, ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai), có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị H V, sinh năm 1998.

Nơi thường trú: Buôn E, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là buôn E, xã K, tỉnh Đắk Lắk), có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đặng Viết Ngọc A trình bày:*

Tôi và cô H V chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào năm 2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau này thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm hay chăm sóc nhau. Nay tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô H V.

Con chung: Trong thời gian chung sống, chúng tôi có một con chung là cháu Đặng Ngọc Yến N, sinh ngày 24/3/2021. Hiện cháu đang ở với cô H V, nay ly hôn tôi có nguyện vọng giao con chung cho cô H V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và công nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung, nợ chung.

* *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị H V trình bày:* Tôi và anh Đặng Viết Ngọc A chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 4/2023 tôi và anh Đặng Viết Ngọc A đã ly thân. Nay anh Đặng Viết Ngọc A có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì tôi đồng ý ly hôn.

Trong thời gian chung sống, chúng tôi có một con chung là cháu Đặng Ngọc Yên N, sinh ngày 24/3/2021. Hiện cháu đang ở với tôi, nay ly hôn tôi có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N đến tuổi trưởng thành. Tôi không yêu cầu anh Đặng Viết Ngọc A cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và công nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung, nợ chung.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk:*

Về quan hệ pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Viết Ngọc A được ly hôn với chị H V; Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Ngọc Yên N, sinh ngày 24/3/2021 cho chị H V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Viết Ngọc A đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị H V là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Qua xác minh, bị đơn chị H V hiện đang cư trú tại buôn E, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là buôn E, xã K, tỉnh Đắk Lắk) nên Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai đã chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk) giải quyết theo thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Viết Ngọc A và chị H V chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào ngày 20/8/2019. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Qua lời trình bày của anh Đặng Viết Ngọc A thì nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Hiện vợ chồng cũng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau nên anh Đặng Viết Ngọc A yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H V. Chị H V thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã

sống ly thân từ tháng 3/2023. Nay anh Đặng Viết Ngọc A có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị H V đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa các bên không còn sự tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng; mâu thuẫn xảy ra trong thời gian dài; vợ chồng đã sống ly thân, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Viết Ngọc A, cho anh Đặng Viết Ngọc A được ly hôn với chị H V.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh Đặng Viết Ngọc A và chị H V có hai con chung là cháu Đặng Ngọc Yên N, sinh ngày 24/3/2021. Hiện cháu N đang sinh sống cùng với chị H V. Chị H V có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Anh Đặng Viết Ngọc A đồng ý giao cho chung cho chị H V chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, để đảm bảo tâm lý; điều kiện học hành; sinh hoạt; không gây xáo trộn trong cuộc sống của con chung và phù hợp với nguyện vọng của nguyên đơn, bị đơn, HĐXX xét thấy cần giao cháu Đặng Ngọc Yên N, sinh ngày 24/3/2021 cho chị H V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H V không yêu cầu anh Đặng Viết Ngọc A cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Anh Đặng Viết Ngọc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Tuy nhiên, anh Đặng Viết Ngọc A không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Anh Đặng Viết Ngọc A và chị H V không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Đặng Viết Ngọc A phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đặng Viết Ngọc A.
 - Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Viết Ngọc A được ly hôn với chị H V.
 - Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Ngọc Yên N, sinh ngày 24/3/2021 cho chị H V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.
 - Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H V không yêu cầu anh Đặng Viết Ngọc A cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đặng Viết Ngọc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Tuy nhiên, anh Đặng Viết Ngọc A không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung; nợ chung: Anh Đặng Viết Ngọc A và chị H V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Anh Đặng Viết Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006861 ngày 08/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Nai (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đồng Nai).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4 – Đắk Lắk;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy